

Số: /BC-TCTTKĐA Bắc Giang, ngày tháng 02 năm 2023

## BÁO CÁO

### **Kết quả triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Từ ngày 16/01/2023 đến 15/02/2023)**

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06); Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Bắc Giang báo cáo kết quả triển khai, thực hiện trong tháng 02/2023, cụ thể như sau:

#### **I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI**

##### **1. UBND tỉnh ban hành một số văn bản chỉ đạo**

- Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 25/01/2023 về triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 25/01/2023 về Tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện Đề án 06/CP và triển khai nhiệm vụ năm 2023 (tổ chức ngày 23/02/2023).

- Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 về việc kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030” tỉnh Bắc Giang.

##### **2. Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh ban hành một số văn bản chỉ đạo**

- Thông báo số 52/TB-TCTTKĐA ngày 16/02/2023 phân công nhiệm vụ thành viên Tổ công tác Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Bắc Giang.

- Công văn số 162/TCTTKĐA ngày 17/01/2023 về việc tuyên truyền các phương thức khai thác, sử dụng thông tin thay cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú.

- Báo cáo số 266/BC-TCTTKĐA ngày 31/01/2023 về kết quả kiểm tra, khảo sát việc triển khai Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, ngày 21/12/2022 của Chính phủ và các phương thức sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công khi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022.

**3.** Công an tỉnh phát huy vai trò tiên phong, đi đầu trong thực hiện, luôn sẵn sàng phối hợp với các sở, ngành để thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao nhất, hoàn thành đúng tiến độ đề ra; ban hành Kế hoạch số 33/KH-CAT ngày 19/01/2022 về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trong Công an tỉnh Bắc Giang năm 2023.

Ban hành Công văn số 362/CAT-PC06 ngày 14/02/2023 hướng dẫn các đơn vị thực hiện 7 phương thức thay thế Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện các TTHC, tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra đối với bộ phận 1 cửa các cấp theo KH số 13/KH-CAT ngày 13/01/2023 về kiểm tra, khảo sát việc triển khai, thực hiện việc áp dụng 07 phương thức thay thế Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú trong quá trình giải quyết TTHC cho công dân; Công văn số 323/CAT ngày 10/02/2023 phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện việc quản lý lao động gắn với CSDL quốc gia về dân cư và triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ; Công văn số số 208/CAT ngày 19/01/2023 về việc tham gia ý kiến Hồ sơ dự án Luật CCCD (*sửa đổi*).

**4.** Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện các nội dung triển khai, thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh; chủ động triển khai các nội dung, giải pháp thực hiện Đề án 06/CP.

- Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 116/STTTT-CNTT ngày 07/02/2023 cung cấp thông tin khảo sát hạ tầng hệ thống công nghệ thông tin và an toàn thông tin của tỉnh Bắc Giang.

- Sở Y tế ban hành Công văn số 267/SYT-NVY ngày 10/02/2023 về việc tích cực triển khai công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế thực hiện Đề án 06/CP của Chính phủ.

- Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 301/STNMT-BQLDAVILG ngày 06/02/2023 về việc thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL đất đai với CSDL quốc gia về dân cư.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Kết quả công tác tuyên truyền**

Duy trì thực hiện Công văn số 376/TCTĐA06 ngày 27/4/2022 về việc thực hiện nghiêm túc nội dung nhiệm vụ Đề án 06/CP của Chính phủ; Công văn số 2219/TCTTKĐA ngày 07/9/2022 về việc thực hiện công tác truyền thông về Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh; kết quả cụ thể:

- Phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Xây dựng 05 bài, 09 tin, phóng sự phát trên sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; 03 bài viết trên Báo Bắc Giang về các nội dung của Đề án 06/CP... Đã tổ chức thực hiện gửi tin, bài, ảnh về việc giải quyết các TTHC trên cổng dịch vụ công, việc triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC... trên trang thông tin điện tử. Tổ chức tuyên truyền các nội dung thực hiện Đề án 06/CP trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng 4.066 tin bài, tuyên truyền 41.193 lượt, tiếp cận, thu hút tương tác hơn 168.218 công dân.

- UBND huyện, thành phố tiếp tục duy trì triển khai có hiệu quả việc tuyên truyền các hình ảnh trên màn hình điện tử LED tại quảng trường, khu vực tập trung đông người: Treo 14 pano (kích thước: 2.5m x 4m); 10 băng rôn, 82 áp-phích, 356 poster tuyên truyền công tác chuyển đổi số, Đề án 06 của Chính phủ trên tuyến đường trọng điểm, duy trì phát các hình ảnh tuyên truyền trên 14 màn hình lớn đặt tại Quảng trường 3/2, các vị trí trung tâm của thành phố, các huyện.

## **2. Tiến độ thực hiện 25 Dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử**

2.1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc 25/25 Dịch vụ công thiết yếu mức độ 3, 4 để phục vụ các nhu cầu giao dịch của nhân dân. Trong tháng, đã tiếp nhận 42.328 trường hợp (trong đó nộp trực tuyến 36.100 trường hợp đạt 85,29%).

- Các TTHC có tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến cao (17 Dịch vụ công): Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD (100%); Khai báo tạm vắng (100%); Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu (100%); Cấp phiếu lý lịch tư pháp (100%); Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (100%); Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (100%); Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình (100%); Thông báo lưu trú (100%); Thu tiền nộp phạt nguội (100%); Đăng ký thường trú (94,87%); Đăng ký tạm trú (98,95%); Đăng ký khai sinh (90,12%); Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi (90,12%); Đăng ký khai tử (76,87%); Đăng ký kết hôn (84,36%); Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy (99,53%); Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông (87,50%).

- Các thủ tục có tỷ lệ phát sinh trực tuyến thấp (04 Dịch vụ công): Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân (46,06%); Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (20,44%); Cấp lại, đổi thẻ CCCD (15,81%); Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe (57,91%).

- Các thủ tục không phát sinh (04 Dịch vụ công): Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng phí; Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất; Thủ tục làm con dấu thu nhỏ; Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển tốt nghiệp.

*(Kết quả cụ thể tại Phụ lục I kèm theo)*

2.2. Tổ công tác Đề án 06/CP của các huyện, thành phố đã thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh, đơn đốc Tổ công tác cấp xã, thôn thực hiện nghiêm túc các nội dung của Đề án 06/CP; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện nộp, giải quyết hồ sơ trực tuyến. Trong tháng, đã tiếp nhận 24.510 hồ sơ thuộc 18 dịch vụ công thiết yếu thẩm quyền cấp huyện, xã trong đó có 21.730 hồ sơ nộp trực tuyến đạt 88,66%.

*(Kết quả cụ thể tại Phụ lục II kèm theo)*

## **3. Việc chia sẻ, kết nối CSDL quốc gia về dân cư với các sở, ngành, đơn vị, địa phương**

- Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh phối hợp với các đơn vị liên

quan tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân trên CSDL quốc gia về dân cư. Duy trì kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Hệ thống CSDL quốc gia về dân cư, tính đến 15/10/2022 đã thực hiện xác thực 2.980 thông tin công dân phục vụ giải quyết TTHC.

- Kết quả kết nối CSDL về Tư pháp: Trong tháng, đã đăng ký khai sinh mới cho 4.376 trường hợp, cấp 3.341 phiếu lý lịch tư pháp cho công dân.

- Kết quả kết nối với CSDL Đất đai: Sở Tài nguyên và Môi trường đăng ký thực hiện kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với CSDL quốc gia về dân cư tại 06 huyện; còn 04 huyện, thành phố (*thành phố Bắc Giang, Hiệp Hòa, Sơn Động, Lục Ngạn*) chưa đảm bảo các điều kiện theo yêu cầu sẽ thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu sau khi hoàn thiện xây dựng CSDL và đáp ứng được các yêu cầu kết nối.

- Kết quả liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe: Đã có tổng số 26/30 đơn vị cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế được cấp tài khoản và thực hiện kết nối, cung cấp dữ liệu khám sức khỏe vào CSDL của Bộ Y tế để thực hiện việc liên thông sử dụng kết quả cấp giấy khám sức khỏe điện tử phục vụ dịch vụ công trực tuyến trong cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe. Hiện còn 04 đơn vị đã đăng ký tài khoản và đang chờ Bộ Y tế phê duyệt và cấp tài khoản để liên thông giấy khám sức khỏe lái xe.

#### **4. Kết quả thực hiện các nhóm phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử**

4.1. Triển khai có hiệu quả Công văn số 931/BYT-BHXH ngày 28/02/2022 của Bộ Y tế, tích cực hoàn thiện, đồng bộ, phục vụ cập nhật, xác thực thông tin cấp bảo hiểm cho công dân; tiến hành triển khai thí điểm khám, chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip. Đã có 251/251 cơ sở khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế thực hiện tra cứu thông tin thẻ Bảo hiểm y tế bằng CCCD gắn chip. Kết quả tổng số lượt tra cứu phục vụ khám chữa bệnh là 448.073 trường hợp, trong đó có 289.580 lượt tra cứu thành công (tỷ lệ đạt 64,63%).

4.2. Kết quả triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục và y tế

- Sở Giáo dục và Đào tạo và các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố, chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu với tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán như Agribank, Vietcombank, BIDV, Vietinbank, MSB, MB, Vietinbank, Viettelpay, VNPay,... để thực hiện thu học phí và các khoản thu khác theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Sở Y tế đã triển khai 23/23 (100%) cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế đã lắp đặt, sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác.

4.3. Các đơn vị tiếp tục thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy mạnh mẽ việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên các Công dịch vụ công của tỉnh,

Công dịch vụ công quốc gia và Công dịch vụ công Bộ Công an.

## **5. Việc thực hiện số hóa hồ sơ**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1677/KH-UBND ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh và Công văn số 148/UBND-NC ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, kết quả:

- Thực hiện số hóa các TTHC giải quyết tại cấp tỉnh: Tổng số 18.407 hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công của tỉnh.

- Công tác số hóa hồ sơ hộ tịch của Sở Tư pháp: Hiện đang thực hiện theo lộ trình Kế hoạch số 4190/KH-UBND ngày 19/9/2020 của UBND tỉnh, kết quả:

+ Năm 2021, Sở Tư pháp đã thực hiện số hóa giai đoạn 1 trên địa bàn toàn tỉnh với 424.330 thông tin và giai đoạn 2 trên địa bàn 5 huyện, thành phố: Lạng Giang, Hiệp Hòa, Việt Yên, Tân Yên, Yên Thế với 460.386 thông tin.

+ Năm 2022, Sở Tư pháp đã hoàn thành triển khai số hóa giai đoạn 2 trên địa bàn 05 huyện còn lại là: Bắc Giang, Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Dũng với 418.545 thông tin.

+ Năm 2023, Sở Tư pháp đang thực hiện số hóa của giai đoạn 3, giai đoạn 4 và giai đoạn 5. Ban hành Quyết định Thành lập Tổ quản lý thực hiện nhiệm vụ mua sắm dịch vụ Số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (giai đoạn 3, 4, 5 và dữ liệu của Sở Tư pháp); tổng hợp, thống kê số liệu sổ hộ tịch số hóa giai đoạn 3,4,5 trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện số hóa đối với các thủ tục thuộc 25 Dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP: Tổng số 36.071 hồ sơ giải quyết qua Dịch vụ công.

- Công tác số hóa trong lực lượng Công an: Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 667/KH-CAT ngày 13/8/2022 số hóa hồ sơ, tài liệu trong Công an tỉnh Bắc Giang. Công an tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Số hóa năm 2023 giao chỉ tiêu cụ thể cho các đơn vị, hiện nay, Công an tỉnh đã triển khai số hóa 502.971 trang tài liệu (*trong tháng đã số hóa 61.511 trang*).

- Hiện đang tiếp tục rà soát, thực hiện số hóa đối với các loại hồ sơ theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tại cấp huyện và cấp xã đang triển khai đồng bộ các cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện việc số hóa đúng theo lộ trình của Đề án 06/CP.

## **6. Kết quả cấp CCCD, định danh điện tử, làm sạch dữ liệu dân cư**

Vai trò của lực lượng Công an trong quá trình triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ là đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với các đơn vị; cấp, quản lý CCCD gắn chip, định danh điện tử hướng tới phát triển công dân số, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

### **6.1. Kết quả thu nhận hồ sơ cấp CCCD, định danh điện tử**

- Tính đến ngày 15/02/2023, Công an tỉnh đã thu nhận được 1.657.621 hồ sơ cấp CCCD (cấp mới 1.468.235 trường hợp, cấp đổi, cấp lại 189.386 trường hợp).

Đã hoàn thiện gửi file về Bộ Công an với tổng số 1.657.082 hồ sơ, nhận về 1.558.264 thẻ CCCD, kịp thời trả cho công dân 1.557.842 thẻ CCCD đến tay công dân phục vụ giao dịch.

- Kết quả thu nhận hồ sơ định danh điện tử: Tổng số đã thu nhận 426.462 trường hợp.

### 6.2. Công tác làm sạch dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”

Hiện nay, toàn tỉnh Bắc Giang đã thu thập được 2.003.226 dữ liệu công dân, các nội dung công tác làm sạch như thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư được thực hiện hàng ngày, Công an các đơn vị, địa phương chủ động phối hợp với Cơ quan Tư pháp trong việc cập nhật, điều chỉnh thông tin công dân đảm bảo duy trì dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống” để phục vụ các nhiệm vụ của Đề án; đồng thời, duy trì kết nối, chia sẻ để phục vụ phát huy giá trị của CSDL quốc gia về dân cư, đáp ứng cao nhất các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Trong tháng, đã hoàn thành các chỉ tiêu về cập nhật, làm sạch dữ liệu phạm nhân trên CSDL quốc gia về dân cư (đã thực hiện 26.384/26.384 dữ liệu đạt 100%);

- Kết quả làm sạch bổ sung, cập nhật thông tin công dân (công tác thực hiện thường xuyên):

+ Xóa dữ liệu trùng thông tin trong tỉnh: Tổng số 462 trường hợp; cập nhật thành công 292 trường hợp, không thành công 154 trường hợp, còn lại 16 trường hợp (*Lục Nam*).

+ Xóa dữ liệu trùng thông tin ngoài tỉnh: Tổng số 117 TH (*đã hoàn thành 100%*); cập nhật thành công 82 trường hợp, không thành công 35 trường hợp.

+ Điều chỉnh thông tin hộ không có chủ hộ: Đã thực hiện 14/14 TH.

+ Bổ sung các trường thông tin thiếu: Tổng số 17.386 TH; cập nhật thành công 563 trường hợp, không thành công 16.652 trường hợp, còn lại 170 trường hợp (*Tân Yên*).

## III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

### 1. Ưu điểm

- Tổ công tác Đề án 06/CP đã triển khai, thực hiện hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh, giao nhiệm vụ với lộ trình thực hiện cụ thể cho các sở, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Quá trình triển khai thực hiện đã phát huy tinh thần, trách nhiệm khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh kết nối ổn định với Hệ thống CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết các TTHC cho công dân.

- Các thành viên Tổ công tác Đề án 06/CP các cấp đã tích cực tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các ngành thành viên, UBND các cấp triển khai các nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai Đề án đạt hiệu quả.

## 2. Tồn tại, hạn chế

- Có 04 dịch vụ công: Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân (đạt 49,22%); Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (28,69%); Cấp lại, đổi thẻ CCCD (3,28%); Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe (54,05%) có kết quả chưa đảm bảo theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh (60% hồ sơ nộp trực tuyến).

- CSDL của Bộ Tư pháp và Bộ Công an lỗi kết nối, đồng bộ dẫn đến còn 05 trường hợp chưa được cấp số định danh cá nhân; trong đó 02 trường hợp ở trạng thái “Chờ BCA cấp số định danh”; 03 trường hợp ở trạng thái “Đã có lỗi”.

- Hệ thống thông tin đăng ký hộ tịch dùng chung vẫn bị lỗi kết nối dẫn đến khó khăn cho công chức Tư pháp - Hộ tịch trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính và ảnh hưởng đến tỷ lệ tiếp nhận trực tuyến đối với 03 dịch vụ công thiết yếu: đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử.

## 3. Khó khăn, vướng mắc

- Hạ tầng, cơ sở vật chất, tốc độ đường truyền chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, gián đoạn, nhất là thời điểm có nhiều người dân cùng thực hiện trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; các hồ sơ công dân thực hiện trên cổng Dịch vụ công còn xảy ra tình trạng không đồng bộ được vào các CSDL chuyên ngành để xử lý hồ sơ (cụ thể là hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công không đồng bộ vào CSDL quốc gia về dân cư). Chất lượng đường truyền về dữ liệu dân cư chưa đảm bảo dẫn đến thường xuyên bị tắc nghẽn, không thể truy cập ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công tác làm sạch dữ liệu.

- Nhiều trường hợp trẻ em đăng ký khai sinh do lỗi hệ thống nên ở trạng thái chờ cấp số, Giấy khai sinh không có số định danh, dẫn đến công tác phối hợp giữa lực lượng Công an và Tư pháp gặp nhiều khó khăn, phải liên hệ cán bộ kỹ thuật của Bộ Công an hoặc Bộ Tư pháp để giải quyết cho từng trường hợp do đó không đảm bảo thời gian giải quyết cho công dân.

- Hệ thống CSDL của các sở, ngành và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tuy đã được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, CSDL quốc gia về dân cư; tuy nhiên, một số trường thông tin của công dân còn thiếu, chưa được đồng bộ (*trong lĩnh vực giáo dục, thuế, điện lực, tư pháp*). Một số thủ tục thực hiện mới chỉ dừng lại ở quy trình xác thực, kiểm tra thông tin danh tính khi công dân nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến và đăng ký nộp hồ sơ; còn tính năng xác thực thông tin về hộ gia đình và tra cứu thông tin công dân chưa được đồng bộ, khai thác.

## IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 03/2023

1. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về đẩy mạnh thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh năm 2023.

2. Duy trì kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công của tỉnh phục vụ giải quyết TTHC; hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ tra cứu cho 100% cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính

công tình, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân trên CSDL quốc gia về dân cư.

**3.** Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận và giải quyết TTHC đối với 25 dịch vụ công thiết yếu, bám sát 05 nhóm tiện ích trọng tâm thuộc Đề án theo tiến độ và hướng dẫn của Trung ương.

**4.** Đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”, tất cả công dân trên địa bàn đều phải có thông tin trong CSDL quốc gia về dân cư. Công an cấp xã chủ động phối hợp với cơ quan tư pháp cấp xã duy trì thực hiện thường xuyên công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư cho công dân. Tiếp nhận, cập nhật thông tin liên quan đến tiêm chủng, an sinh xã hội, đoàn, hội... của người dân trên địa bàn được các bộ phận chức năng xác thực để cập nhật bổ sung đảm bảo thông tin “đúng, đủ, sạch, sống”. Đồng thời, giúp các đơn vị xác thực bảo đảm dữ liệu chuyên ngành của các đơn vị “đúng, đủ, sạch, sống”. Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi, các đoàn thể cập nhật dữ liệu của các đơn vị trên nền CSDL quốc gia về dân cư (*theo phân hệ mới được Bộ Công an xây dựng trên Hệ thống CSDL quốc gia về dân cư*).

**5.** Ban hành Kế hoạch cấp, hướng dẫn kích hoạt định danh điện tử cho công dân trên địa bàn tỉnh đảm bảo 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh được cấp, kích hoạt, sử dụng tài khoản Định danh điện tử trước ngày 15/6/2023.

**6.** Thực hiện tốt, đúng lộ trình việc số hoá hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả các TTHC phục vụ tốt công tác cải cách hành chính, tái sử dụng các bản lưu trữ giấy tờ, đảm bảo công dân chỉ phải xuất trình giấy tờ 01 lần với các cơ quan giải quyết TTHC của nhà nước. Rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, có biện pháp, phương án hỗ trợ các đơn vị đang thực hiện công tác tiếp dân giải quyết TTHC về trang thiết bị để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục CSQLHC, Cục Pháp chế - Bộ Công an;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên TCT Đề án 06 tỉnh (*QĐ số 180/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của CT UBND tỉnh*);
- UBND huyện, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, NC, TH;
- + Lưu: VT, KGVX.Cường.

**TỔ TRƯỞNG**

**PHÓ CHỦ TỊCH TT UBND TỈNH  
Mai Sơn**



**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN 25 DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BCTCTĐA06 ngày /02/2023 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Bắc Giang)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Số lượng công dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục				Hồ sơ DVC được giải quyết		Hồ sơ không được tiếp nhận		Nhân lực thực hiện			Ghi chú
		Nộp trực tuyến		Tổng số tiếp nhận (cả trực tuyến và trực tiếp)	% tiếp nhận qua DVC	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Lý do không tiếp nhận	Tỉnh	Huyện	Xã	
		Công dân	Doanh nghiệp										
1	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD	13	0	13	100,00%	13	0	0		x		x	x
2	Cấp lại, đổi thẻ CCCD	349	0	2.208	15,81%	2.208	0	0					
3	Đăng ký thường trú	7.754	0	8.173	94,87%	8.173	0	0		x			
4	Đăng ký tạm trú	657	0	664	98,95%	664	0	0		x			
5	Khai báo tạm vắng	9	0	9	100,00%	9	0	0					
6	Thông báo lưu trú	1.091	0	1.091	100,00%	1.091	0	0		x			
7	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy	3.415	0	3.431	99,53%	3.431	0						
8	Thu tiền nộp phạt nguội	41	0	41	100,00%	41	0						
9	Đăng ký khai sinh	4.376	0	4.856	90,12%	1.627	40			x			
10	Đăng ký khai tử	1.266	0	1.647	76,87%	1.667	20						
11	Đăng ký kết hôn	1.408	0	1.669	84,36%	5.104	2						
12	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông	4.466	0	5.104	87,50%	5.104	0						
13	Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	20	0	20	100,00%	20	0						

14	Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu	0	0	0	#DIV/0!	0	0						
15	Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	4.376	20	4.856	90,12%	4.816	0			x			
16	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng phí	0	0	25	0,00%	0	0						
17	Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	1	0	1	100,00%	1	0						
18	Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân	216	0	469	46,06%	469	0						
19	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất	0	0	0	0,00%	0	0						
20	Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe	1.157	0	1.998	57,91%	1.998	0						
21	Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng	0	0	0	#DIV/0!	0	0			x			
22	Cấp phiếu lý lịch tư pháp	3.341	0	3.341	100,00%	3.341	0						
23	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	129	0	631	20,44%	631	0						
24	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V)	934	40	974	100,00%	974	0			x			
25	Thay đổi chủ thẻ hợp đồng mua bán điện	998	23	1.107	92,23%	1.107	0			x			
<b>Tổng số</b>		36.017	83	42.328	85,29%	36.017							

**Phụ lục II**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN 25 DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU, CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN CẤP HUYỆN**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BCTCTĐA06 ngày /02/2023 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Bắc Giang)*

STT	Đơn vị	Tổng dịch vụ công thiết yếu			Kết quả triển khai, kết quả tuyên truyền				Ghi chú
		Tổng số hồ sơ	Tiếp nhận trực tuyến	Tỷ lệ	Số văn bản triển khai	Số tin, bài	Tuyên truyền (lượt)	thu hút tương tác	
1	TP. Bắc Giang	2.510	2.341	93,27%	8	1.794	6.362	19.983	
2	H. Hiệp Hòa	3.102	2.840	91,55%	5	112	3.211	11.889	
3	H. Lục Ngạn	1.964	1.758	89,51%	3	109	3.308	7.563	
4	H. Sơn Động	2.717	2.254	82,96%	4	522	1.556	8.234	
5	H. Yên Thế	2.772	2.331	84,09%	4	68	428	1.808	
6	H. Tân Yên	1.438	1.346	93,60%	3	98	628	2.225	
7	H. Việt Yên	2.117	1.707	80,63%	3	1.005	3.587	10.591	
8	H. Lạng Giang	1.516	1.339	88,32%	3	138	3.268	6.454	
9	H. Yên Dũng	2.857	2.632	92,12%	3	132	4.533	9.268	
10	H. Lục Nam	3.517	3.182	90,47%	3	88	14.312	90.203	
<b>Tổng</b>		<b>24.510</b>	<b>21.730</b>	<b>88,66%</b>	<b>39</b>	<b>4.066</b>	<b>41.193</b>	<b>168.218</b>	